

Số: 98/QĐ - THPTĐH

Đức Hợp, ngày 02 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế xếp học sinh lớp 10 theo nhóm môn học Năm học 2026- 2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT ĐỨC HỢP:

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGD&ĐT về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT Thông tư ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 13/2022/TT-BGD&ĐT ngày 3 tháng 8 năm 2022 của Bộ GD&ĐT về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT;

Căn cứ thực tế đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường;

Theo đề nghị của bộ phận chuyên môn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế xếp học sinh lớp 10 theo nhóm môn học năm học 2026- 2027.

Điều 2. Quy chế xếp học sinh lớp 10 theo nhóm môn học năm học 2026-2027 gồm 3 phần với 7 điều, được triển khai thực hiện trong năm học 2026-2027.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT Hưng Yên (để b/c);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Đăng Website trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Hà Quang Vinh

QUY CHẾ
XẾP HỌC SINH LỚP 10 THEO NHÓM MÔN HỌC
NĂM HỌC 2026-2027

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 98/QĐ-THPTĐH ngày 02 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng trường THPT Đức Hợp)*

PHẦN I
PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN NHÓM MÔN HỌC CHO HỌC SINH

Điều 1. Số lớp 10 và số học sinh được giao

- Số lớp: 11 lớp.
- Số học sinh: 495 học sinh.

Điều 2. Phương án phân lớp theo nhóm môn học

- Nhóm 01 gồm 06 lớp 10A1, 10A2, 10A3, 10A4, 10A5, 10A6 học các nhóm môn học sau:

+ Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, GDTC (học môn bóng chuyền), Giáo dục quốc phòng và an ninh

+ Các hoạt động GD bắt buộc bao gồm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương.

+ Các môn học lựa chọn Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học (Định hướng khoa học máy tính).

+ Cụm chuyên đề Toán, Vật lí, Hóa học.

- Nhóm 02 có 02 lớp 10A7, 10A8 học các nhóm môn học sau:

+ Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, GDTC (học môn cầu lông), Giáo dục quốc phòng và an ninh

+ Các hoạt động GD bắt buộc bao gồm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương.

+ Các môn học lựa chọn Vật lí, Địa lí, giáo dục KT&PL, Công nghệ (Thiết kế và công nghệ).

+ Cụm chuyên đề Toán, Vật lí, Địa lí.

- Nhóm 03 có 03 lớp 10A9, 10A10, 10A11 học các nhóm môn học sau:

+ Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, GDTC (học môn cầu lông), Giáo dục quốc phòng và an ninh

+ Các hoạt động GD bắt buộc bao gồm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương.

+ Các môn học lựa chọn Địa lí, Giáo dục KT&PL, Hóa học, Công nghệ (Thiết kế và công nghệ).

+ Cụm chuyên đề Toán, Ngữ văn, Giáo dục KT&PL.

Môn Âm nhạc và Mĩ thuật chưa có giáo viên nên chưa lựa chọn.

Môn Ngoại ngữ 2 hoặc tiếng dân tộc: Không lựa chọn.

Học kỳ I dạy 18 tuần, học kỳ 2 dạy 17 tuần, mỗi tuần học 6 buổi, mỗi buổi không quá 5 tiết, mỗi tiết 45 phút.

PHẦN 2

QUY ĐỊNH XẾP LỚP

Điều 3. Sĩ số các lớp: Mỗi lớp không quá 45 học sinh.

Điều 4. Điều kiện xếp lớp: Sau khi có kết quả thi tuyển sinh, trên cơ sở danh sách học sinh trúng tuyển, nhà trường tổ chức xếp học sinh vào các lớp, điều kiện cụ thể như sau:

1. Đối với nhóm 01 gồm 06 lớp 10A1, 10A2, 10A3, 10A4, 10A5, 10A6:

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm 01, thể hiện qua phiếu đăng ký.
- Căn cứ điểm thi tuyển sinh môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh xếp từ cao xuống thấp.

- Căn cứ điểm chung bình chung cả năm lớp 9 các môn Toán, KHTN xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật từ cấp tỉnh trở lên.

3. Đối với nhóm 02 gồm 02 lớp 10A7, 10A8:

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm 02, thể hiện qua phiếu đăng ký.
- Căn cứ điểm thi tuyển sinh môn Toán, Ngữ văn, và môn Tiếng Anh xếp từ cao xuống thấp.

- Căn cứ điểm chung bình chung cả năm lớp 9 các môn Toán, KHTN, Tiếng Anh xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Vật lý, Tiếng Anh; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật từ cấp tỉnh trở lên. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi liên quan đến Tiếng Anh từ cấp huyện trở lên.

5. Đối với nhóm 03 gồm 03 lớp 10A9, 10A10, 10A11:

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm 03, thể hiện qua phiếu đăng ký.
- Căn cứ điểm thi tuyển sinh môn Toán, Ngữ văn và môn Tiếng Anh xếp từ cao xuống thấp.

- Căn cứ điểm chung bình chung cả năm lớp 9 các môn Toán, Ngữ văn, Lịch sử - Địa lý, Tiếng Anh xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh ; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học hành vi. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ

ở lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học hành vi từ cấp tỉnh trở lên. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi liên quan đến Tiếng Anh từ cấp huyện trở lên.

* **Cách tính điểm:** Theo thang điểm 100, cụ thể:

- Điểm thi tuyển sinh: Tối đa 20 điểm.
- Điểm chung bình chung cả năm lớp 9 ở 02 môn Toán, KHTN (nhóm 01), Toán, KHTN, Tiếng Anh (Nhóm 02), Ngữ văn, Toán, Lịch sử - Địa lý, Tiếng Anh (Nhóm 03): 30 điểm.
- Điểm các giải thưởng: Nếu có nhiều giải thì chọn 01 giải cao nhất, cụ thể:
 - + Đạt giải học sinh giỏi các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học (nhóm 01), Toán, Vật lý, Tiếng Anh (Nhóm 02), Ngữ văn, Toán, Địa, Tiếng Anh (Nhóm 03) cấp tỉnh (Nhất: 50 điểm; Nhì: 45 điểm; Ba: 40 điểm; KK: 35 điểm).
 - + Đạt giải học sinh giỏi các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học (nhóm 01), Toán, Vật lý, Tiếng Anh (Nhóm 02), Ngữ văn, Toán, Địa lý, Tiếng Anh (Nhóm 03) cấp huyện (Nhất: 40 điểm; Nhì: 35 điểm; Ba: 30 điểm; KK: 25 điểm).
 - + Đạt giải cuộc thi nghiên cứu KH-KT cấp tỉnh (Nhất: 50 điểm; Nhì: 45 điểm; Ba: 40 điểm; KK: 35 điểm).
 - + Đạt giải cuộc thi nghiên cứu KH-KT cấp huyện (Nhất: 40 điểm; Nhì: 35 điểm; Ba: 30 điểm; KK: 25 điểm).
 - + Đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ từ cấp tỉnh trở lên ((Nhất: 40 điểm; Nhì: 35 điểm; Ba: 30 điểm; KK: 25 điểm).

Điều 5. Hồ sơ nhập học

- Giấy chứng nhận kết quả thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2026-2027;
- Học bạ THCS (bản chính) để trường kiểm tra;
- Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp trung học cơ sở (bản sao từ sổ gốc hoặc công chứng).

PHẦN III

CÁC NGUYỆN VỌNG KHI CHỌN LỚP

Điều 6. Mỗi học sinh có 03 nguyện vọng để chọn lớp

- Nguyện vọng 01: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học đầu tiên.
- Nguyện vọng 02: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học sau khi không đảm bảo điều kiện vào lớp thuộc nhóm các môn học đầu tiên.
- Nguyện vọng 03: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học sau khi không đảm bảo điều kiện vào lớp thuộc nhóm các môn học của nguyện vọng 02.

Điều 7. Đăng ký nguyện vọng

Mỗi học sinh sau khi đỗ vào trường sẽ được phát 01 phiếu để đăng ký nguyện vọng, trong phiếu ghi rõ các ô nguyện vọng 01, 02, 03.

Nộp kèm theo phiếu đăng ký nguyện vọng bản sao công chứng giấy chứng nhận kết quả các cuộc thi, kỳ thi để xét điểm cộng.

